

-----***-----
Số: 305/2024/CBTT

-----***-----
Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- * Tên công ty: Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng
- * Mã chứng khoán: TV6
- * Trụ sở chính: Số 32, Đường số B4, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- * Điện thoại: 0936337585
- * Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Lý – Giám đốc, người đại diện theo pháp luật
- * Loại thông tin công bố:

24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

- * Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng công bố thông tin về Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng tại đường dẫn: <http://thinhvuongvn.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Lý

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Nước Cộng hòa xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng;

- Căn cứ kết quả đón tiếp và kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024,

Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng được lập vào hồi 8 giờ 40 phút, ngày 30/05/2024 tại Số 3 Đường 3 Tháng 2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1. Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- Ông: Nguyễn Văn Đức – Trưởng ban

2. Vốn Điều lệ và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Hiện nay, Công ty có vốn điều lệ đăng ký và thực góp 30.000.000.000 đồng, tương đương với 3.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ danh sách cổ đông do Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng lập ngày 01/04/2024, Công ty có 190 cổ đông, trong đó 1 cổ đông là tổ chức trong nước, 187 cổ đông là cá nhân trong nước, 1 cổ đông là tổ chức nước ngoài, 1 cổ đông là cá nhân nước ngoài.

3. Kết quả đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội:

Tính đến 8 giờ 30 phút ngày 30/05/2024 có:

- Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền là: 9 cổ đông, đại diện cho 2.009.810 cổ phần, chiếm 66,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều đủ tư cách tham gia kỳ Đại hội này.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng đủ điều kiện tiến hành.



Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đã được các thành viên nhất trí ký tên và báo cáo trước Đại hội.

**TRƯỞNG BAN
KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**



Nguyễn Văn Đức



TP. HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp Điện Thịnh Vượng họp ngày 30 tháng 05 năm 2024 bầu vào Ban kiểm phiếu để kiểm Phiếu biểu quyết gồm:

Ông: Nguyễn Văn Đức - **Trưởng ban**
Bà: Bùi Thị Trà My - **Ủy viên**

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết được triệu tập: 190 cổ đông;
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tham gia họp Đại hội đồng cổ đông là 9 cổ đông;
- Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia họp Đại hội đồng cổ đông là 9 phiếu biểu quyết từng vấn đề, đại diện cho 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, đạt tỷ lệ 66,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung

- Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2023;
- Vấn đề 4: Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch 2024;
- Vấn đề 5: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch 2024;
- Vấn đề 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024;
- Vấn đề 7: Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị;
- Vấn đề 8: Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở công ty;
- Vấn đề 9: Thông qua Ủy quyền Hội Đồng Quản trị việc thuộc thẩm quyền ĐHCĐ.

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua



- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết được triệu tập: **190** cổ đông
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội: 9 cổ đông
- Tổng số phiếu phát ra cho các cổ đông tham dự Đại hội:
 - Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đại hội: 9 phiếu
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về:
 - Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đại hội: 9 phiếu

Trong đó:
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đại hội: 9 phiếu
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đại hội: **0** phiếu

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2023

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 4: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch 2024

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 5: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch 2024

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 6: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 7: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ quản trị

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN
ĐẦU TƯ
DIỆN
LỢNG
CHÍNH

Vấn đề 8: Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở Công ty

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 9: Thông qua Ủy quyền Hội Đồng Quản trị việc thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

- Tán thành: 9 phiếu, đại diện 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu:

- Các vấn đề được thông qua đại hội bao gồm: 09 vấn đề.
- Các vấn đề không được thông qua tại Đại hội gồm: 0 vấn đề.

Biên bản này được lập thành 02 bản lưu vào hồ sơ, tài liệu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Làm tại: Số 3 Đường 3 Tháng 2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ủy viên Ban kiểm phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Trà My

Trưởng Ban kiểm phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Đức



CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN
THỊNH VƯỢNG

---oOo---
Số: 305/2024/TV6/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp Điện Thịnh Vượng;
- Căn cứ Biên bản họp cùng ngày.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (kèm theo báo cáo số: 01/2024/BC-HĐQT)

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (kèm theo báo cáo số: 02/2024/BC-BKS)

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 (kèm theo tờ trình số: 01/2024/TTr-HĐQT)

Điều 4: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch 2024 (kèm theo tờ trình số: 02/2024/TTr-HĐQT)

Điều 5: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch 2024 (kèm theo tờ trình số: 03/2024/TTr-HĐQT)

Điều 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 (kèm theo tờ trình số: 04/2024/TTr-HĐQT)

Điều 7: Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị (kèm theo tờ trình số: 05/2024/TTr-HĐQT)

Điều 8: Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở Công ty (kèm theo tờ trình số: 06/2024/TTr-HĐQT)

Điều 9: Thông qua Ủy quyền Hội Đồng Quản trị việc thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (kèm theo tờ trình số: 07/2024/TTr-HĐQT)

Điều 10: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp Điện Thịnh Vượng, Ban Giám đốc và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.



Nơi nhận:

- HĐQT, BGD;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



SONG TAO



CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN
THỊNH VƯỢNG

-----o0o-----

Số: 305/2024/TV6/BB-DHDCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay, vào lúc 8g00 ngày 30 tháng 05 năm 2024, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp Điện Thịnh Vượng có trụ sở chính địa chỉ Số 32, Đường số B4, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận ĐKDN CTCP: Số 0600446389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 27/09/2022 cấp lần đầu ngày 12/06/2008

PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là 190 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 3.000.000 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Đức - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tại thời điểm khai mạc Đại hội, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là 9 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với 2.009.810 cổ phần, tương đương với 66,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp Điện Thịnh Vượng.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp Điện Thịnh Vượng đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

2. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự.
- Đại hội giới thiệu, bầu Ông Song Tao - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa điều hành cuộc họp.
- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn

2.1. Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tọa



Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tọa gồm 01 người:

Ông : Song Tao Chủ tọa đại hội;

2.2. Ban Thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm 01 người:

Ông : Trần Lâm Hoàng Trưởng ban;

2.3. Ban kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm 02 người:

Ông/Bà : Nguyễn Văn Đức Trưởng ban;

Ông/Bà : Bùi Thị Trà My Ủy viên;

Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội

Chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 gồm các vấn đề sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2023;
4. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch 2024;
5. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch 2024;
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024;
7. Thông qua việc sửa đổi bổ sung quy chế nội bộ về quản trị;
8. Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở Công ty;
9. Ủy quyền Hội Đồng Quản trị việc thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp đối với Chương trình đại hội, Quy chế làm việc và nguyên tắc biểu quyết

Như vậy, Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình đại hội, Quy chế làm việc và nguyên tắc biểu quyết.

PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

Ông Song Tao – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày các nội dung:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
3. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;

104
G. T. Y.
J. N. G.
K. A. Y.
H. I. N.
P. H.

4. Tờ trình Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch 2024;
5. Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch 2024;
6. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024;
7. Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị;
8. Tờ trình thay đổi địa điểm trụ sở Công ty;
9. Tờ trình Ủy quyền Hội Đồng Quản trị việc thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

Các thành viên thảo luận và đóng góp ý kiến

Các thành viên không có ý kiến gì về nội dung đã trình bày.

III. BIỂU QUYẾT

Nguyên tắc chung: Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu bầu;

Tổng số cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội là 9 cổ đông, đại diện cho 2.009.810 cổ phần có quyền biểu quyết.

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

163
CỔ
MID
ÁP B
YU
HC

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Vấn đề 4: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch 2024

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 5: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch 2024

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 7: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 8: Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 9: Thông qua Ủy quyền Hội Đồng Quản trị việc thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Tổng số phiếu biểu quyết: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 2.009.810 phiếu

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết tán thành: 2.009.810 phiếu, tương ứng với 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Với kết quả biểu quyết như trên, các nội dung sau đây đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua:

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ thông qua
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024	100%

2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024	100%
3	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023	100%
4	Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch 2024	100%
5	Thông qua thù lao Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch 2024	100%
6	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024	100%
7	Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị	100%
8	Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty	100%
9	Ủy quyền Hội Đồng Quản trị việc thuộc thẩm quyền ĐHCĐ	100%

Người trình bày: Ông Trần Lâm Hoàng đọc dự thảo biên bản Đại hội đồng cổ đông và dự thảo Nghị quyết đại hội.

- Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tán thành.
- Biên bản này được lập 2 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp Điện Thịnh Vượng.
- Cuộc họp kết thúc vào lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Trần Lâm Hoàng

CHỦ TỌA



Song Tao

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa đoàn Chủ tịch!

Kính thưa các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về hoạt động của HĐQT và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, định hướng sản xuất kinh doanh năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

Phần I. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2023

ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT Công ty đã thực hiện chỉ đạo điều hành cùng với Ban Giám đốc, triển khai đến các bộ phận và toàn thể CBCNV, đánh giá lại trong năm 2023, Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % so với KH 2023
Doanh thu thuần	0	55.000.0000.000	0%
Lợi nhuận sau thuế	(300.955.809)	2.000.000.000	0%

Phần II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2023:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên do ông Song Tao làm Chủ tịch, các thành viên HĐQT bao gồm:

- Ông Song Tao - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Trần Trí Dũng - Thành viên HĐQT
- Ông Trần Lâm Hoàng - Thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1	Song Tao	5/5	100%	
2	Nguyễn Hùng Cường	5/5	100%	
3	Lê Quỳnh Ngân	3/5	60%	Miễn nhiệm từ ngày 30/06/2023
4	Trần Lâm Hoàng	2/5	40%	Bỏ nhiệm ngày 30/06/2023
5	Trần Trí Dũng	0/5	0%	Mới bổ nhiệm ngày 11/01/2024

2. Hoạt động của HĐQT năm 2023:

Năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ.

2.1. Các cuộc họp của HĐQT:

- Định kỳ HĐQT đã họp để xem xét đánh giá các báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, việc triển khai thực hiện các Dự án, các hoạt động đầu tư của Công ty. Từ đó, HĐQT đã có chỉ đạo điều hành kịp thời, mang tính định hướng cho các hoạt động của Công ty.

- Ngoài ra, HĐQT có tổ chức họp bất thường hoặc chuyên đề để phê chuẩn các chủ trương lớn của Công ty theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định và kịp tiến độ.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	3001/2023/TV/NQ-HĐQT	30/01/2023	Thông qua Báo cáo tình hình quản trị công ty	100%
2	2704/2023/TV/NQ-HĐQT	27/04/2023	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
3	05/2023/TV/NQ-HĐQT	15/05/2023	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
4	308/2023/NQ-HĐQT	30/08/2023	Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng cũ và bổ nhiệm kế toán trưởng mới	100%

5	2111/2023/TV6/NQ-HĐQT	21/11/2023	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường và thông qua phương án thoái vốn Công ty con	100%
---	-----------------------	------------	---	------

2.2. Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty:

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo điều hành và tham gia quản lý Công ty như sau:

- Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực hoạt động và công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng thành viên và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;

- Một số thành viên HĐQT chuyên trách trực tiếp tham gia điều hành hoặc có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;

- Định kỳ hàng quý, trên cơ sở báo cáo của Ban Giám đốc, HĐQT có ý kiến đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan và những tồn tại hạn chế, các giải pháp khắc phục và đề ra phương án, định hướng và kế hoạch nhiệm vụ quý sau;

- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư Dự án, sản xuất kinh doanh;

- Chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện các Quy chế hoạt động của Công ty trong từng lĩnh vực, quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban;

- Quyết định các vấn đề nhân sự, tổ chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Cùng với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên;

- Quyết định việc triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền trình ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Phần III. Định hướng kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024:

1. Về nhân sự:

Sau biến động nhân sự năm 2023 do kiện toàn bộ máy. Trong năm 2024, dự kiến số lượng thành viên HĐQT duy trì 3 thành viên, các thành viên là cá nhân có kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực. HĐQT đặt mục tiêu hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó trong năm 2024.

2. Mục tiêu chung:

- Tập trung phát triển bền vững, mở rộng mạng lưới khách hàng;



- Xác định hướng đi mới, ngành nghề kinh doanh mới, giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn;

- Điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng hàng năm về doanh thu và lợi nhuận trên cơ sở phân tích đánh giá thị trường;

- Triển khai tích cực hoạt động của các Dự án đầu tư theo tiến độ đề ra.

3. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024:

Đơn vị: triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Doanh thu	8.000
2	Lợi nhuận sau thuế	300
3	LNST/Doanh thu (%)	3,75%
4	LNST/Vốn điều lệ (%)	1%
5	Tỷ lệ cổ tức	0%

Kính thưa quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT về hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ lời cảm ơn về sự tin cậy và ủng hộ của Quý Cổ đông cũng như toàn thể CBCNV công ty đã đóng góp tích cực vào hoạt động của Công ty trong thời gian qua.

Tại Đại hội này, kính đề nghị quý cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để năm 2024 và những năm tiếp theo Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện thịnh vượng sẽ tiếp tục phát triển và đạt được những thành công hơn nữa.

Kính chúc Quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa đoàn Chủ tịch!

Kính thưa các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông!

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về hoạt động của BKS trong năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng gồm 03 thành viên, trong đó:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS	26/06/2022	
2	Zhang Tao	Thành viên BKS	26/06/2022	
3	Phạm Xuân Hòa	Thành viên BKS	10/11/2021	

- Thống kê các kỳ họp:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ dự họp	Lý do không dự họp
1	Nguyễn Hồng Hải	2/2	100%	
2	Zhang Tao	2/2	100%	
3	Phạm Xuân Hòa	2/2	100%	

1. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành các hoạt động sau:

- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và việc thực hiện các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023;

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị với vai trò giám sát và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty;
- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở các báo cáo về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty do Ban Giám đốc lập;
- Đề xuất với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán và xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

- Đến hết năm 2023, Ban kiểm soát chưa phát hiện vấn đề bất thường nào trong hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng;
- Các quy trình hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trên cơ sở tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành, tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản trị. Các Báo cáo tài chính do Ban Giám đốc cung cấp đã phản ánh (trên những khía cạnh trọng yếu) một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và Tổ chức kiểm toán;
- Năm 2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT có các biện pháp tích cực hơn nữa để điều hành Công ty phục hồi hoạt động kinh doanh và đạt kết quả tốt hơn.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc là những thành viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Ban kiểm soát nhận định trong năm 2023, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong hoạt động điều hành Công ty, Ban Kiểm soát chưa phát hiện thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo quy định;

Ban kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và đóng góp nhiều ý kiến cho công tác quản trị và điều hành Công ty. Việc cung cấp và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc được liên tục và các vấn đề được phát sinh được giải quyết kịp thời;



Về quan hệ giữa Ban kiểm soát với các cổ đông và nhóm cổ đông lớn chưa được chú trọng và cần được cải thiện trong thời gian tới.

5. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát đã họp tổ chức 2 cuộc họp định kỳ, từ đó có một số đề xuất đối với HĐQT trên cơ sở tình hình hoạt động thực tế và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2023 như sau:

- Về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Ban Giám đốc Công ty cần chú trọng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và tìm hướng đi mới trong hoạt động kinh doanh;

- Cần phải chú trọng lập kế hoạch tài chính cho hoạt động kinh doanh của công ty để đảm bảo nguồn lực vận hành;

- Cần nỗ lực hơn nữa để cải thiện hiệu quả vận hành, mối quan hệ với đối tác và khắc phục tình trạng khó khăn của công ty năm 2023.

Kính chúc Quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M BAN KIỂM SOÁT



Zhang Tao



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ
XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG**
Số: 01/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng (“**Công ty**”) và quy định của pháp luật hiện hành,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng bao gồm:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty bao gồm các nội dung:

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2023;

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng (“Công ty”) và quy định của pháp luật hiện hành.

Để đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các cổ đông, tạo điều kiện cho hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng kính trình ĐHCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023	(300.955.809)
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	2.637.091.053
3	Trích lập quỹ	-
4	Chia cổ tức	0%



Đồng thời, Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Mức trích lập tối đa 5% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định việc trích và chi quỹ cụ thể.
- Chia cổ tức: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc trích và chia cổ tức cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TỜ TRÌNH

“V/v phê duyệt thù lao của HĐQT năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng (“**Công ty**”) và quy định của pháp luật hiện hành,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) kết quả chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị trong năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao cho năm tài chính 2024 như sau:

I. Thù lao HĐQT chi trả trong năm 2023:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Công ty không thực hiện trả thù lao cho HĐQT.

II. Kế hoạch thù lao trong năm 2024:

Thù lao Hội đồng quản trị: Mức trích tối đa bằng 5% lợi nhuận sau thuế. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định hình thức, mức thù lao cụ thể của thành viên HĐQT và chi quỹ cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Song Tao



Số: 04/2024/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng

Theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, báo cáo tài chính của Công ty phải được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập. Hội đồng quản trị đề nghị các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty phải đáp ứng yêu cầu:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có danh tiếng, đáng tin cậy;
- Đáp ứng các yêu cầu của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý;
- Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Phía Nam
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
4. Đơn vị kiểm toán khác phù hợp với các tiêu chí lựa chọn nêu trên (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

ZHANG TAO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ
XÂY LẮP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG**
Số: 05/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng (“**Công ty**”) và quy định của pháp luật hiện hành,

Trong quá trình hoạt động, đã phát sinh những vấn đề chưa phù hợp trong Quy chế nội bộ về quản trị cần được bổ sung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị. Quy chế nội bộ về quản trị được đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Song Tao

TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng (“Công ty”) và quy định của pháp luật hiện hành,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng:

Địa chỉ cũ: Số 32, Đường số B4, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh

Địa chỉ mới: 122-124 Đường B2, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ
XÂY LẮP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG**
Số: 07/2024/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v Ủy quyền cho Hội đồng quản trị”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng (“**Công ty**”) và quy định của pháp luật hiện hành,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lắp điện Thịnh Vượng đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN
THỊNH VƯỢNG**

Hồ Chí Minh, 30/05/2024



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	2
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 5. Danh sách cổ đông dự Đại hội	3
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 7. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	5
Điều 9. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	5
Điều 10. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	5
Điều 11. Cách thức kiểm phiếu	5
Điều 12. Thông báo kết quả kiểm phiếu	5
Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	6
Điều 14. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	6
Điều 15. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 16. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	7
Điều 17. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	7
Điều 18: Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến.	8
Điều 19: Cách thức bỏ phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến.	8
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	9
Điều 21. Quyền được cung cấp thông tin của HĐQT	9
Điều 22. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	9
Điều 23. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	10
Điều 25. Cách thức bầu thành viên HĐQT	11
Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT	11
Điều 27. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	12
Điều 28. Chủ tịch HĐQT	12
Điều 29. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	12
CHƯƠNG IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 30. Thông báo họp HĐQT	12
Điều 31. Họp HĐQT, các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT	13
Điều 32. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	13
Điều 33. Cách thức biểu quyết, thông qua	13
Điều 34. Biên bản họp HĐQT	14
Điều 35. Thông báo nghị quyết HĐQT	14
CHƯƠNG V. BAN KIỂM SOÁT	14
Điều 36. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ban kiểm soát	14

Điều 37. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát.....	15
Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát.....	15
Điều 39. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	15
Điều 40. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát	16
Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	16
Điều 43. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	16
Điều 44. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.....	16
CHƯƠNG VI. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	16
Điều 45. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	16
Điều 46. Giám đốc	17
Điều 47. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác	17
Điều 48. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	17
Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	17
Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	17
Điều 51. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc.....	17
CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC.....	18
Điều 52. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	18
Điều 53. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc.....	18
Điều 54. Việc tiếp cận thông tin	18
Điều 55. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc	19
Điều 56. Phối hợp giữa Giám đốc và HĐQT, BKS.....	19
CHƯƠNG VIII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	19
Điều 57. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty.....	19
Điều 58. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty	19
Điều 59. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	20
Điều 60. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty	20
CHƯƠNG IX. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	20
Điều 62. Trách nhiệm cản trở	20
Điều 63. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	20
CHƯƠNG X. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
Điều 65. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	21
CHƯƠNG XI. NGÀY HIỆU LỰC.....	21
Điều 66. Ngày hiệu lực.....	21

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN THỊNH VƯỢNG

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lập Điện Thịnh Vượng;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lập điện Thịnh Vượng bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:

a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây lập điện Thịnh Vượng;

b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;

c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị;

d. “BKS”: Ban kiểm soát.

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
- Hội đồng quản trị lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán;

c. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

d. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

f. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác;

- g. "Thành viên độc lập HĐQT" (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp;
- h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- i. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp; khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- k. "Quy chế" là Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Danh sách cổ đông dự Đại hội

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 **Error! Reference source not found.** Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 2 Điều này. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 **Error! Reference source not found.** Điều lệ công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 7. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 03 người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện, nếu không xác định sẽ được coi là chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. Việc ủy quyền cho người đại diện họp phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 10. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu hoặc nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba (03) người.
2. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 11. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được thực hiện theo Thẻ lệ/Quy chế làm việc và biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội. Các ý kiến biểu quyết (đồng ý/tán thành; không đồng ý/ không tán thành và không có ý kiến/ ý kiến khác) của cổ đông và người được uỷ quyền sẽ được tổng hợp riêng và tính toán cụ thể phần trăm biểu quyết cho từng trường hợp trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được lưu trữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 12. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- f. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- g. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 14. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

2. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo

quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 15. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

4. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 16. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin và đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi Nghị quyết được thông qua.

Điều 17. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ thông qua tương ứng;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18: Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến.

1. Căn cứ tình hình thực tế, HĐQT quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo hình thức Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến

2. Trình tự, thủ tục triệu tập tương tự Điều 6 Quy chế này.

3. Các nội dung cụ thể về trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ đề thông qua nghị quyết theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến sẽ được HĐQT đề xuất trong quy chế tổ chức ĐHĐCĐ tùy thời điểm.

4. Nghị quyết được thông qua theo hình thức Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 19: Cách thức bỏ phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến.

1. Các cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty và có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự

ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Tài khoản truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Công ty cấp duy nhất từng cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử.

3. Bỏ phiếu điện tử.

a. Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập để thực hiện việc bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 1 trong 3 ô tương ứng “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến trên hệ thống. Kết quả sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu.

c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không có ý kiến” đối với nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

d. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên hệ thống theo tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được khiếu nại/ khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

4. Kết quả biểu quyết:

a. Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

b. Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

c. Nghị quyết được thông qua theo hình thức Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tuân theo pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Quyền được cung cấp thông tin của HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin tuân theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 22. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 23. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người đến mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan đến Công ty (nếu có);

g. Các thông tin khác (nếu có);

h. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 25. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Thẻ lệ bầu cử do Hội đồng quản trị xây dựng theo từng trường hợp bầu cử, tuân thủ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thẻ lệ bầu cử được trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;

e. Theo quyết định của ĐHCĐ;

f. Cổ tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hình ảnh và lợi ích của Công ty.

2. Bổ sung thành viên HĐQT

a. ĐHCĐ phải được triệu tập để bầu bổ sung thành viên HĐQT khi số thành viên của Hội đồng quản trị, ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ. Trong trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHCĐ thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 27. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Mọi trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đều được Công ty Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin và được đăng tải trên website của Công ty.

Điều 28. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Điều 30. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Điều 31. Hợp HĐQT, các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
2. HĐQT họp theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Quy chế này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
7. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 32. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất 75% tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Công ty sẽ gửi thông báo đến tất cả thành viên HĐQT chậm nhất bốn (04) ngày trước khi diễn ra cuộc họp được tổ chức lại. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT tham dự.

Điều 33. Cách thức biểu quyết, thông qua

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
4. nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
6. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có

thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

7. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên HĐQT sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp HĐQT

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp HĐQT;

Nghị quyết loại này nếu đã đáp ứng đủ các yêu cầu theo khoản 1 Điều 27; khoản 1, khoản 5 Điều 28; và các quy định khác theo Quy chế này và Điều lệ công ty thì có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

Điều 34. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại HĐQT về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số thành viên HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết của các thành viên dự họp;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp HĐQT phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Điều 35. Thông báo nghị quyết HĐQT

1. Căn cứ vào các nội dung, quyết định được thông qua của cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Các Nghị quyết này sẽ được chuyển đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và những cá nhân, bộ phận có liên quan.

3. Những thông tin, nội dung trong Nghị quyết Hội đồng quản trị thuộc phạm vi công bố thông tin của pháp luật sẽ được thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

CHƯƠNG V. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 37. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Ban kiểm soát có một trưởng ban và hai thành viên.

Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 39. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự đối với ứng cử đề cử thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Quy chế này. Tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát như sau:

1. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 40. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc biểu quyết bầu BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu

tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của ĐHCĐ.

Điều 43. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 44. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát tuân theo quy định tại Điều lệ công ty và được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG VI. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 45. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm cẩn trọng, mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 46. Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
 - h. Tuyển dụng lao động;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 47. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 48. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.
2. Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp khác bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 51. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc tuân theo quy định tại Điều lệ công ty và được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Giám đốc được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo hợp đồng lao động và quyết định của Hội đồng quản trị. HĐQT định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Giám đốc.
2. Giám đốc được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Giám đốc đã được HĐQT chấp thuận, trừ trường hợp HĐQT, Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 52. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản tới HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 53. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

Điều 54. Việc tiếp cận thông tin

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
- b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
- c. Báo cáo của Giám đốc;
- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

Điều 55. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.

Điều 56. Phối hợp giữa Giám đốc và HĐQT, BKS.

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;
2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
4. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

CHƯƠNG VIII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 57. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 58. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

1. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 59. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 60. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG IX. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 62. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 63. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị.

Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan.

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 64. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 65. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 66. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 11 chương 66 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày 30 tháng 05 năm 2024
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

CHỦ TỊCH HĐQT



